

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 03 trang)

Thời gian: 45 phút
Ngày thi: 29/10/2024

Mã đề thi 602

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Vật liệu xây dựng:

- A. ảnh hưởng tới tính thẩm mỹ của công trình.
- B. ảnh hưởng tới chất lượng công trình.
- C. ảnh hưởng tới tuổi thọ, chất lượng và thẩm mỹ của công trình.
- D. ảnh hưởng tới tuổi thọ của công trình.

Câu 2. Khi chủ nhà nói “OK Google, bật tivi!”, tivi tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà?

- A. Hệ thống giải trí thông minh.
- B. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ.
- C. Hệ thống camera giám sát an ninh.
- D. Hệ thống chiếu sáng thông minh.

Câu 3. Khi có người lạ đột nhập vào nhà lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào trong ngôi nhà thông minh.

- A. Thân thiện với môi trường
- B. Tiện ích
- C. Tiết kiệm năng lượng
- D. An ninh, an toàn

Câu 4. Tiết kiệm năng lượng giúp:

- A. Giảm biến đổi khí hậu.
- B. Giảm ô nhiễm môi trường sống.
- C. Cả ba ý trên
- D. Giảm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

Câu 5. Vữa xây dựng được tạo ra từ

- A. gạch, xi măng, đá sỏi
- B. nước, xi măng, cát.
- C. nước, vôi, gỗ, xi măng.
- D. đá, cát, vôi, thạch cao.

Câu 6. Nhà ở nông thôn có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng.
- B. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên.
- C. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình.
- D. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt.

Câu 7. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống trong ngôi nhà thông minh

- A. Xử lý - Chấp hành - Nhận lệnh - Hoạt động.
- B. Hoạt động - Xử lý - Chấp hành - Nhận lệnh.
- C. Nhận lệnh - Xử lý - Chấp hành.
- D. Nhận lệnh - Chấp hành - Xử lý - Hoạt động.

Câu 8. Nhà ở mặt phố thuộc kiến trúc nhà ở đặc trưng nào của Việt Nam?

- A. Nhà ở nông thôn.
- B. Nhà ở vùng biển.
- C. Nhà ở các khu vực đặc thù.
- D. Nhà ở thành thị.

Câu 9. Một ngôi nhà thông minh gồm có các đặc điểm nào?

- A. Tiện ích, an ninh, an toàn và tiết kiệm năng lượng.
- B. Tiết kiệm năng lượng.
- C. Tiện ích.
- D. An ninh, an toàn.

Câu 10. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống giải trí thông minh.
- B. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh.
- C. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn.
- D. Nhóm hệ thống chiếu sáng.

Câu 11. Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị nào?

- A. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.
- B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.
- C. Điều khiển, máy tính không có kết nối internet.
- D. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 12. Quy trình để chuẩn bị xây dựng ngôi nhà gồm có:

- A. Chọn đồ dùng điện lắp đặt vào ngôi nhà.
- B. Lắp đặt ống nước, hệ thống dây điện trong nhà.
- C. Chọn kiểu nhà, vẽ thiết kế, chọn vật liệu xây dựng, chọn địa điểm xây nhà.
- D. Lợp ngói, sơn tường.

Câu 13. Khu vực nào là nơi nấu ăn và ăn uống của tất cả các thành viên trong gia đình?

- A. Khu vực thờ cúng
- B. Khu vực vệ sinh
- C. Khu vực nghỉ ngơi
- D. Khu vực ăn uống

Câu 14. Gạch, ngói có ứng dụng gì trong xây dựng nhà ở?

- A. Làm khung nhà, giá đỡ.
- B. Làm khung nhà, cột nhà.
- C. Làm tường nhà, mái nhà.
- D. Làm tường nhà, nội thất.

Câu 15. Trong ngôi nhà thông minh, đồ dùng thiết bị nào giúp tiết kiệm năng lượng điện?

- A. Bếp ga, bếp từ.
- B. Máy điều hòa, ti vi tự động tắt mở.
- C. Máy bơm nước.
- D. Quạt, tủ lạnh.

Câu 16. Nhà ở bao gồm các phần chính sau

- A. khung nhà, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- B. móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- C. sàn nhà, cửa sổ.
- D. móng nhà, khung, mái nhà.

Câu 17. Kiểu nhà cao tầng, xây kiên cố, sát liền kề nhau, thường xuất hiện ở khu vực dân cư nào?

- A. Khu dân cư nông thôn.
- B. Khu vực dân cư đô thị đông đúc.
- C. Khu vực dân cư miền núi.
- D. Khu vực dân cư vùng sông nước.

Câu 18. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như

- A. quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.
- B. có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.
- C. quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập.
- D. có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

Câu 19. Nhà ở được phân chia thành các khu vực sinh hoạt như

- A. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi.
- B. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.
- C. Khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.
- D. Khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.

1. Câu 20. Trong ngôi nhà thông minh, đồ dùng thiết bị nào giúp tiết kiệm nước sạch?

A. Bình nước nóng lạnh.

B. Máy bơm nước.

C. Vòi nước thông thường

D. Hệ thống cấp nước tự động, vòi nước tự động tắt mở.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy nêu vai trò của nhà ở?

Câu 2 (2.5 điểm): Nêu 5 lưu ý giúp tiết kiệm năng lượng?

Câu 3 (0.5 điểm): Nhà em đang ở có những khu vực chính nào?

Chúc các con làm bài tốt!





UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÝ SƠN
NĂM HỌC 2024- 2025

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 7

Thời gian: 45 phút

Ngày thi: 29/10/2024

Mã đề thi 700

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không phải là lợi thế để phát triển trồng trọt ở Việt Nam?

- A. Việt Nam có diện tích chủ yếu là đồng bằng nên rất thuận lợi cho phát triển trồng trọt.
- B. Nhà nước ta rất quan tâm và có nhiều chính sách hỗ trợ để phát triển trồng trọt.
- C. Việt Nam là một nước có truyền thống nông nghiệp, nhân dân ta cần cù, thông minh và có nhiều kinh nghiệm trong trồng trọt.
- D. Việt Nam có điều kiện tự nhiên rất thuận lợi để phát triển nhiều loại cây trồng khác nhau.

Câu 2: Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây công nghiệp?

- A. Mít, nhãn, chôm chôm
- B. Ngô, khoai lang, khoai tây
- C. Xu hào, bắp cải
- D. Chè, cao su, cà phê

Câu 3: Nhóm cây trồng nào sau đây làm thuốc?

- A. Ngô, cam, điều
- B. Cà phê, tỏi, chanh
- C. Cây gai leo, cam, cây mật gấu
- D. Hoa hồng, hoa cúc, rau cải

Câu 4: Điều không phải ưu điểm của trồng trọt ngoài tự nhiên?

- A. Thực hiện trên diện tích lớn
- B. Dễ thực hiện
- C. Đơn giản
- D. Tránh tác động của sâu bệnh

Câu 5: Cho biết mục đích sử dụng của cây lúa

- A. Làm gia vị, chữa bệnh.
- B. Làm sản phẩm, làm bánh kẹo từ ngô: một phần có thể làm thức ăn cho gia súc.
- C. Làm lương thực. làm nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến thực phẩm (bún, miến, phở...) xuất khẩu ra nước ngoài.
- D. Làm nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, xuất khẩu ra nước ngoài, làm phân bón.

Câu 6: Loại cây trồng nào sau đây thường được trồng trong nhà có mái che?

- A. Cây lúa.
- B. Cây bưởi.
- C. Cây lan Hồ điệp
- D. Cây ngô.

Câu 7: Khi cây bị ngập úng, bộ phận nào của cây sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất?

- A. Lá cây.
- B. Rễ cây.
- C. Thân cây.
- D. Hoa và quả.

Câu 8: Kỹ sư chọn giống cây trồng:

A. Là người làm nhiệm vụ giám sát và quản lý toàn bộ quá trình trồng trọt, nghiên cứu cải tiến và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt.

B. Là người làm nhiệm vụ bảo tồn và phát triển các giống cây trồng hiện có, nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng mới.

C. Là người làm nhiệm vụ nghiên cứu và phòng trừ

D. Là người làm nhiệm vụ nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại để bảo vệ cây trồng.

Câu 9: Một trong những ưu điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là

- A. Tiến hành đơn giản.
- B. Có thể trồng được rau trái vụ.
- C. Cây trồng không cần chăm sóc.
- D. Chi phí đầu tư thấp.

Câu 10: Trong các phương án dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

A. Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất → Lên luống. B. Lên luống → Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

C. Cày đất → Lên luống → Bừa hoặc đập nhỏ đất. D. Bừa hoặc đập nhỏ đất → Cày đất → Lên luống.

Câu 11: Hòa tan chất dinh dưỡng cho cây là thành phần nào sau đây?

- A. Phần rắn
- B. Phần khí
- C. Phần lỏng
- D. Phần khí, phần lỏng.

Câu 12: Thành phần rắn của đất trồng có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng.
- B. Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng.
- C. Cung cấp nước cho cây trồng.
- D. Cung cấp khí oxygen cho cây trồng.

Câu 13: Làm đất có độ sâu với bề dày bao nhiêu?

- A. 60- 70 cm
- B. 20- 30 cm
- C. 35- 45 cm
- D. 10- 15 cm

Câu 14: Điều nào là nội dung không đúng về vai trò của đất trồng.

- A. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng.
- B. Giúp cây trồng đứng vững.
- C. Cung cấp nước cho cây trồng.
- D. Cung cấp khí nitrogen cho cây trồng.

Câu 15: Bón phân lót cho cây trồng được thực hiện vào thời điểm nào sau đây?

- A. Bón trước khi trồng cây.
- B. Bón sau khi cây ra hoa.
- C. Bón sau khi cây đậu quả.
- D. Bón trước khi thu hoạch.

Câu 16: Khi nào cần dặm cây?

- A. Cây mọc quá dày.
- B. Cây trồng bị thừa dinh dưỡng.
- C. Cây mọc quá thưa.
- D. Cây trồng bị thiếu ánh sáng.

Câu 17: Dùng bẫy đèn để bắt sâu thuộc phương pháp phòng trừ nào sau đây?

- A. Biện pháp thủ công.
- B. Biện pháp hóa học.
- C. Biện pháp canh tác.
- D. Biện pháp sinh học.

Câu 18: Nhóm nào sau đây gồm các cây thường được trồng theo hình thức gieo bằng hạt?

- A. Đỗ, lạc, rau cải.
- B. Bạch đàn, xả cừ, cây keo.
- C. Gừng, hành, cải bắp, su hào.
- D. Lúa, rau ngót, rau muống.

Câu 19: Để việc phòng trừ sâu, bệnh hại đạt hiệu quả, cần phải đảm bảo những nguyên tắc nào sau đây?

1. Phòng là chính.
 2. Trừ sớm, kịp thời, nhanh chóng và triệt để.
 3. Ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học vì có hiệu quả nhanh.
 4. Chỉ nên sử dụng các chế phẩm trừ sâu sinh học vì nó an toàn với con người và thân thiện với môi trường.
 5. Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ.
- A. 1, 4, 5. B. 1, 3, 5. C. 1, 2, 4. D. 1, 2, 5.

Câu 20: Kỹ thuật gieo trồng hạt to vào đất với độ sâu bao nhiêu?

- A. Bằng hạt
- B. Gấp đôi bán kính của hạt
- C. 5 lần đường kính của hạt
- D. 2 lần đường kính của hạt

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Em hãy kể tên những phương thức trồng trọt? Nêu ưu điểm, nhược điểm của phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên.

Câu 2: (2 điểm) Em hãy trình bày thành phần, vai trò của đất trồng.

Câu 3: (1 điểm) Nối tên công việc làm đất cột A với vai trò ở cột B cho phù hợp

A	B
1. Cày đất	a, Làm nhỏ đất
	b, Thuận lợi cho việc chăm sóc
	c, Chống ngập úng
2. Bừa/dập đất	d, San phẳng mặt ruộng
	e, Làm cho đất tơi xốp và khoáng khí
3. Lên luống	g, Làm xáo trộn lớp đất

Chúc các con thi tốt!

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm):

Học sinh ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

- Câu 1.** Trên bản vẽ kỹ thuật, nét đứt mảnh được dùng để
- A. Vẽ đường kích thước, đường gióng kích thước.
B. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất
C. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.
D. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.
- Câu 2.** Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu là hình chữ nhật, đó là bản vẽ của khối hình nào?
- A. Hình lăng trụ đều. B. Hình hộp chữ nhật C. Hình chóp đều. D. Hình trụ.
- Câu 3.** Công dụng của bản vẽ nhà là
- A. thiết kế và thi công xây dựng B. sửa chữa và thiết kế bản vẽ
C. lắp ráp và vận hành công trình D. vận hành và sửa chữa ngôi nhà
- Câu 4.** Kích thước của bản vẽ kỹ thuật có đơn vị là
- A. dm B. cm C. m D. mm
- Câu 5.** Trong bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?
- A. Hình biểu diễn B. Khung tên C. Yêu cầu kỹ thuật D. Kích thước
- Câu 6.** Khổ giấy A4 là khổ giấy có kích thước
- A. 594×420 mm. B. 297×210 mm. C. 420×297 mm. D. 841×594 mm.
- Câu 7.** Hình chiếu cạnh của hình cầu là
- A. hình tam giác đều B. hình chữ nhật C. hình chữ nhật D. hình tròn
- Câu 8.** Trên bản vẽ kỹ thuật, nét liền đậm được dùng để:
- A. Đường kích thước và đường gióng. B. Đường tâm, đường trục đối xứng.
C. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy. D. Cạnh khuất, đường bao khuất.
- Câu 9.** Bản vẽ lắp gồm những nội dung gì?
- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
B. Khung tên, hình biểu diễn, vật liệu, kích thước
C. Khung tên, bảng kê, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
D. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê
- Câu 10.** Để thu được hình chiếu bằng, ta nhìn vật thể theo hướng nào?
- A. Từ trước vào B. Từ phải sang C. Từ trái sang D. Từ trên xuống
- Câu 11.** Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là
- A. Vật thể B. Mặt phẳng chiếu C. Hình chiếu D. Vật chiếu
- Câu 12.** Đầu là tỉ lệ nguyên hình trong các tỉ lệ sau?
- A. 1 : 1 B. 5 : 1 C. 1 : 2 D. 5 : 2

Câu 13. Nội dung cần hiểu khi đọc khung tên trong bản vẽ nhà là

- A. Hình biểu diễn, vị trí cắt
B. Tên gọi nhà, vật liệu
C. Tên gọi nhà, tỉ lệ
D. Vật liệu, tỉ lệ

Câu 14. Kí hiệu R đặt trước con số chỉ kích thước của?

- A. Góc
B. Độ dài
C. Đường kính
D. Bán kính

Câu 15. Để diễn tả chính xác hình dạng vật thể, ta chiếu vuông góc vật thể theo:

- A. Ba hướng
B. Hai hướng
C. Một hướng
D. Bốn hướng

Câu 16. Từ tờ khổ giấy A0 sẽ phân chia được tối đa bao nhiêu tờ giấy khổ giấy A4?

- A. 2 tờ
B. 4 tờ
C. 16 tờ
D. 8 tờ

Cho bản vẽ “Nhà một tầng” như hình bên sử dụng cho câu 17 đến câu 20

Câu 17. Kích thước của phòng ngủ

- A. 4600 x 3100
B. 5500 x 3100
C. 6200 x 4600
D. 3100 x 1500

Câu 18. Số lượng cửa đi và cửa sổ trong căn nhà

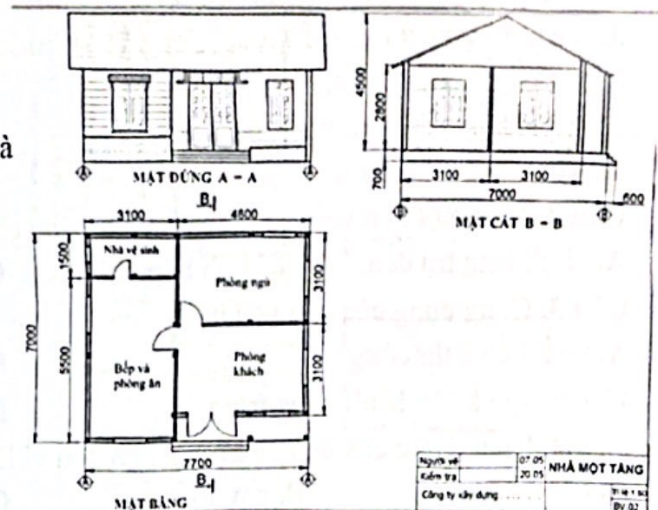
- A. 3 cửa đi 1 cánh, 1 cửa đi 2 cánh, 6 cửa sổ
B. 3 cửa đi 2 cánh, 1 cửa đi 1 cánh, 7 cửa sổ
C. 3 cửa đi 2 cánh, 1 cửa đi 1 cánh, 6 cửa sổ
D. 3 cửa đi 1 cánh, 1 cửa đi 2 cánh, 7 cửa sổ

Câu 19. Tỉ lệ của ngôi nhà trong bản vẽ là

- A. 1:100
B. 100:1
C. 1: 50
D. 50: 1

Câu 20. Kích thước chung của ngôi nhà là

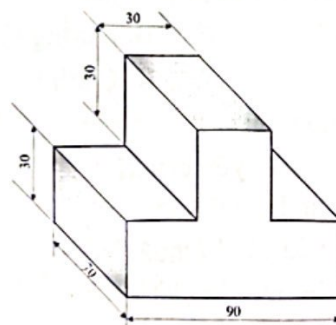
- A. 7000 x 6200 x 4500
B. 7700 x 7000 x 4500
C. 7700 x 7000 x 2800
D. 7000 x 7000 x 2800



II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Nêu cách tạo thành hình nón? Các hình chiếu vuông góc của hình nón là gì?

Câu 2 (2 điểm): Biểu diễn các hình chiếu vuông góc của vật thể ở hình bên sao cho vật thể được biểu diễn theo đúng vị trí của hình trong bản vẽ ?



Câu 3 (2 điểm): Nêu nội dung và trình tự đọc bản vẽ chi tiết?

Chúc các con làm bài tốt!